

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2025/KDTM-ST

Ngày: 09/9/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 439/2024/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 561/2025/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1476/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H1

Trụ sở: số E N, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là số E N, phường L, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Minh K, chức vụ: Giám đốc tổ tụng; ông Nguyễn Long S, chức vụ: Chuyên viên tổ tụng; Cùng địa chỉ: Tầng A Tòa nhà T, số A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tầng A Tòa nhà TNR, số A N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh), theo văn bản ủy quyền số 4532/2024/UQ-TGD12 ngày 03/6/2024. (có yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH C1

Trụ sở: số A D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Duy P; chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ liên lạc: 83/25/5 Đường B, khu phố D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ

Chí Minh (nay là Địa chỉ liên lạc: 83/25/5 đường B, khu phố I, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1991; Địa chỉ: 8 Đường B, khu phố D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Địa chỉ liên lạc: 83/25/5 đường B, khu phố I, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2024 và lời trình bày của ông Nguyễn Long S người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H1.

Nội dung khởi kiện: Ngày 05/8/2022 Ngân hàng TMCP H1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng H1) ký với Công ty TNHH C1 (sau đây gọi là Công ty C1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/0508/2022/HĐTD và Phụ lục số 01 đính kèm HĐTDHM, hạn mức tín dụng 500.000.000 đồng, mục đích cấp tín dụng: bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động kinh doanh, chi lương, lãi suất trong hạn 16.64%/năm, thời hạn vay 06 tháng (từ ngày 08/08/2022), biện pháp đảm bảo cho vay: tín chấp; Lãi suất trong hạn cho vay được tính trên dư nợ gốc giảm dần; lãi suất quá hạn theo quy định tại hợp đồng đã ký. theo khế ước nhận nợ lần thứ 01 mà Công ty TNHH C1 đã ký với Ngân hàng H1 thì Công ty C1 đã nhận đủ tiền.

Tại Quyết định số 1207/2022-DNVV về việc Đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP H1, với số tiền là 500.000.000 đồng, quyết định có hiệu lực từ 12/7/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng trên, phía Công ty C1 liên tục vi phạm nghĩa vụ trả lãi và nợ gốc hàng tháng. Ngân hàng TMCP H1 đã rất nhiều lần liên hệ với Công ty C1 và ông Nguyễn Duy P để yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc và lãi quá hạn, nhưng Công ty C1 và ông P vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Nay Công ty C1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng H1. Do đó, Ngân hàng H1 đã thông báo khởi kiện để thu hồi toàn bộ tiền nợ trên.

Quá trình giải quyết, ngày 23 tháng 7 năm 2025 Ngân hàng TMCP H1 có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện: Trường hợp nếu Công ty TNHH C2 hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP H1 yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH C3 tài sản của ông Nguyễn Duy P theo quyết định 1207/2022-DNVV về việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP H1 để xử lý thu hồi nợ.

Nay Ngân hàng TMCP H1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH C4 Nguyễn Duy P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP H1 Nambộ số tiền nợ tính đến ngày 08/9/2025 là 831.822.070 đồng (tám trăm ba mươi một triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không

trăm bảy mươi đồng), (trong đó gồm tiền nợ gốc là 495.723.986 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 221.913.195 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là 114.184.888 đồng).

- Công ty TNHH C4 Nguyễn Duy P còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất trên thực tế số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 09/9/2025 cho đến khi Công ty TNHH C1 ông Nguyễn Duy P trả hết tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP H1

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP H1 không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP H1 Namyêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và vẫn bảo lưu yêu cầu của mình như trên.

Về tiền lãi suất: Kể từ ngày 09/9/2025, Công ty TNHH C4 Nguyễn Duy P còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H1 tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với bị đơn Công ty TNHH C1 trong suốt quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu phản tố.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy P trong suốt quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông P không đến, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu độc lập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn Công ty TNHH C5 có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy P đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa. Do đó, đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH C3 tài sản của ông Nguyễn Duy P theo quyết định 1207/2022-DNVV về việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP H1 để xử lý thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP H1 với Công ty TNHH C6 sinh từ quan hệ hợp đồng tín dụng, phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại, đều có mục đích lợi nhuận thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015. Bị đơn hiện có trụ sở hoạt động tại địa chỉ phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP H1 có đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn Công ty TNHH C1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy P vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét, Giấy ủy quyền ngày 03/6/2024 của Ngân hàng TMCP H1 ủy quyền cho ông Bùi Minh K; ông Nguyễn Long S tham gia tố tụng tại Tòa án là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận. Do đó, Ngân hàng TMCP H1 tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn trong vụ án.

Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ: Căn cứ vào văn bản xác minh ngày 23/12/2024 của Công an phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì tại địa chỉ số A D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) hiện không có Công ty TNHH C1 hoạt động, công ty có hoạt động tại địa chỉ trên đến năm 2019, nay chuyển đi đâu không rõ.

Căn cứ vào văn bản xác minh ngày 23/12/2024 của Công an phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì qua rà soát thông tin, không có ông Nguyễn Duy P đăng ký thường trú, hoặc cư trú tại địa chỉ số H Đường B, khu phố D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số H đường B, khu phố I, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào văn bản 1045/ĐKKD-T6 ngày 23/01/2025 của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố H – Phòng Đăng ký kinh doanh, xác định Công ty TNHH C1, mã số doanh nghiệp C7, có trụ sở hoạt động tại số A D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), đăng ký thay đổi lần thứ 1, vào ngày 16/3/2021, đến nay doanh nghiệp chưa đăng ký giải thể.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/0508/2022/HĐTD ngày 05/8/2022 thì bị đơn đã vay tiền của nguyên đơn, hình thức vay tiền qua Hợp đồng hạn mức trên đã ký, với hạn mức tín dụng 500.000.000 đồng. Sau khi được giải ngân và sử dụng thì bị đơn đã không thanh toán tiền đầy đủ cho nguyên đơn theo thỏa thuận giữa hai bên. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn, căn cứ theo Điều 466 Bộ luật Dân sự “Nghĩa vụ trả nợ của bên vay” là không thanh toán tiền đúng hạn cho nguyên đơn và nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như trong thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 831.822.070 đồng (tám trăm ba mươi một triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm bảy mươi đồng), là có cơ sở pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Theo Quyết định số 1207/2022-DNVV về việc Đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP H1, nội dung: “Thông qua việc đề nghị cấp tín dụng của Công ty (hạn mức tín dụng này là tổng dư nợ và số dư chiết khấu, bảo lãnh, L hoặc các khoản tín dụng khác tối đa được cấp), tại MSB với số tiền là 500.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Cụ thể: Hạn mức vay ngắn hạn, số tiền: 500.000.000 đồng; Thời hạn cấp tín dụng của mỗi khoản tín dụng và thời hạn duy trì hạn mức tín dụng được xác định theo phê duyệt của M và quy định cụ thể tại văn bản ký với M; Ông Nguyễn Duy P, chức vụ: Giám Đốc làm người đại diện Công ty thực hiện các giao dịch tín dụng với M và ký (các) Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng (thỏa thuận) cấp bảo lãnh, Hợp đồng chiết khấu, Đề nghị phát hành L, Đề nghị phát hành bảo lãnh kiêm xác nhận giao dịch, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, Khế ước nhận nợ (Giấy nhận nợ) và các giấy tờ, văn bản liên quan đến việc đề nghị cấp tín dụng nói trên. Đối với hạn mức tín dụng Công ty ủy quyền sử dụng; Chấp thuận cho MSB có quyền tự động trích tiền từ tài khoản của Công ty và/hoặc tài khoản của C nhánh/Văn phòng đại diện tại M và tại các Tổ chức tín dụng khác để thực hiện nghĩa vụ đến hạn theo các cam kết ngoại bảng hoặc thu hồi nợ gốc, lãi và các khoản phí, chi phí phải trả mà không cần sự chấp thuận của Chủ tài khoản; Trường hợp Công ty Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức và các Hợp đồng, văn bản giao dịch có liên quan ký giữa MSB và Công ty, thì (các) cá nhân sau đây với danh nghĩa là cá nhân sẽ đứng ra trả nợ thay cho Công ty, quyết định có hiệu lực từ 12/7/2022. Xét, yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H1 yêu cầu ông Nguyễn Duy P có trách nhiệm trả nợ theo Quyết định số 1207/2022-DNVV mà ông P đã ký là có cơ sở.

Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi quá hạn từ ngày 09/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn. Xét, lãi suất áp dụng giữa các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 là có cơ sở pháp luật, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu về tiền lãi suất của nguyên đơn.

[3] Xét đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 23/7/2025 của Ngân hàng TMCP H1:

Yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH C3 tài sản của ông Nguyễn Duy P theo quyết định 1207/2022-DNVV về việc Đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP H1 để xử lý thu hồi nợ. Đây là sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP H1, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015, nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu phản tố khởi kiện này của Ngân hàng TMCP H1.

[4] Đối với bị đơn Công ty TNHH C1, trong suốt quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bị đơn không đến và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy P, trong suốt quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bị đơn không đến và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu độc lập, nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn tiền án tạm ứng phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357; 463; 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng Dân sự, Luật tổ tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H1.

Buộc Công ty TNHH C4 Nguyễn Duy P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP H1 số tiền 831.822.070 đồng (tám trăm ba mươi một triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày 09/9/2025, Công ty TNHH C4 Nguyễn Duy P còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H1 tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H1 đối với Công ty TNHH C4 Nguyễn Duy P về việc về yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH C3 tài sản của ông Nguyễn Duy P theo quyết định 1207/2022-DNVV về việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP H1 để xử lý thu hồi nợ.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH C1 phải chịu 36.954.662 đồng (ba mươi sáu triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi hai đồng).

H lại cho Ngân hàng TMCP H1 toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 15.415.882 đồng (mười lăm triệu bốn trăm mười lăm ngàn tám trăm tám mươi hai đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0044922 ngày 01/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 2 – TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 2 - TP.HCM;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Loan

